

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2022/TLST –HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 211/TA-TB ngày 8/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Trọng T (Tên gọi khác: R), sinh ngày 30/4/1991, tại tỉnh H; Nơi cư trú: 07/289 đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có.

*** Quá trình nhân thân:**

- Ngày 18/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 145/2008/HSST).

- Ngày 01/10/2010, bị Công an phường Đ, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 156/2011/HSPT). Tổng hợp với mức án 01 năm 06 tháng tù (tại bản án số 145/2008/HSST buộc bị cáo Tú phải chấp hành chung hình phạt là 10 (mười) năm tù.

Tiền án: 02 (Bản án số 145/2008/HSST và Bản án số 156/2011/HSPT).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn T (tên gọi khác: N), sinh ngày 20/10/1981, tại tỉnh H; Nơi cư trú: 10/02/257 đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T (đã chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1957; vợ: Hồ Ngọc Thùy T, sinh năm: 1988 và có 01 con sinh năm 2013.

*** Quá trình nhân thân:**

- Ngày 22/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 42/2005/HSST).

- Ngày 19/6/2008, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” (Quyết định số: 18384/QĐ-XPVPHC).

- Ngày 21/02/2019, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 5484/QĐ-XPVPHC).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến ngày 30/7/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn T, sinh ngày 23/9/1999, tại tỉnh H; Nơi cư trú: 06/292 Đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ngọc, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thanh Loan, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Trần Công M, sinh ngày 31/7/1994, tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã B, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có.

*** Quá trình nhân thân:**

- Năm 2016 tham gia nghĩa vụ quân sự rồi chuyển sang chế độ chuyên nghiệp tại phòng PK02 Công an tỉnh H.

- Ngày 14/5/2020, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

*** Người làm chứng**

- Anh Lê Văn Thái K, sinh năm 1992; trú tại: 15/20/43 đường D, phường C, thành phố H, tỉnh H.

- Anh Nguyễn Sĩ Đ, sinh năm 1994; trú tại: 129 Đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh H.

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1989; trú tại: tổ 8, khu vực 4, phường X, thành phố H, tỉnh H.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; trú tại: 277 Đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh H.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà nghỉ “Tuổi Hồng” tại thôn C, xã B, thành phố H, tỉnh H do Võ Văn H thường gọi là Cu B đứng tên làm chủ sở hữu. Năm 2015 nhà nghỉ được đưa vào hoạt động, gồm 10 phòng được đánh số thứ tự từ 101 đến 110 do Võ Văn H cùng vợ là Văn Thị Minh H quản lý.

Đầu năm 2020 Võ Văn H cải tạo hệ thống cửa, dán thêm lớp cách âm ở các phòng 106 đến 110 và bố trí thêm hệ thống loa, đèn xoay, đèn nháy giống với quán bar, vũ trường cho các đối tượng đến thuê sử dụng trái phép chất ma túy, các phòng 101 đến 105 Võ Văn H dùng để cho khách thuê lưu trú.

Để tiện việc quản lý, vợ chồng Võ Văn H dùng phòng 101 làm phòng ngủ của vợ chồng và thuê Nguyễn Đức C làm nhân viên phục vụ, kiêm quản lý quét dọn. Khi có khách thuê “phòng bay”, vợ chồng Võ Văn H đã chỉ đạo C đón tiếp, phục vụ tại các phòng này, khi khách có nhu cầu sử dụng ma túy sẽ cung cấp các vật dụng như đĩa sứ, dầu phật linh, máy lửa...

Vào lúc 02 giờ ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T bắt quả tang tại Nhà nghỉ Tuổi Hồng có nhiều đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có các phòng số 107 và số 109, cụ thể:

*** Tại phòng số 107:**

Khoảng 16 giờ 30 ngày 02/09/2020, B (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) rủ T (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ), N (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) và Hồ Trọng T đến nhà nghỉ Tuổi Hồng để sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày thì T và N đến nhà nghỉ Tuổi Hồng. T và N vào phòng số 107 gặp B, T, T và Lê Văn H đang ở trong phòng nghe nhạc và sử dụng ma túy. Một lúc sau thì có thêm Dương Đức P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn T, và Lê Thị H đến và cùng nhau sử dụng ma túy có sẵn trước đó.

Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, sau khi dùng hết ma túy thì B, T, Thịnh và N ra về trước. T, T, P, Đ, H và H tiếp tục ở lại. T gọi Nguyễn Đức C vào dọn dẹp lại phòng. Sau khi dọn dẹp xong mọi người tiếp tục ngồi nhậu, trong lúc nhậu T nảy sinh ý định mua ma túy về để tiếp tục sử dụng cùng cả nhóm nên T nói với T “kiếm mua nữa hộp năm và 02 con kẹo”. Nghe T nói vậy, T hiểu là mua ma túy về tiếp tục sử dụng nên đã liên hệ với một thanh niên tên “X” (không rõ họ tên,

tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy với số lượng như trên thì được “X” báo giá là 3.500.000 đồng. T nói lại với T và được T đưa số tiền 3.500.000 đồng đi mua ma túy. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, T đi ra trước cổng nhà nghỉ Tuổi Hồng, gặp một nam thanh niên lấy ma túy như đã thỏa thuận mua trước đó và giao số tiền 3.500.000 đồng cho người này. Sau khi mua ma túy xong, T đưa ma túy vào phòng và bỏ ra đĩa sứ để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Đến 02 giờ ngày 03/9/2020, trong lúc cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang.

Qua test nhanh thì Hồ Trọng T, Nguyễn T, Dương Đức P, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H và Lê Thị H đều dương tính với chất ma túy.

- *Tang vật thu giữ:*

+ 01 (một) túi ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên đĩa sứ (ký hiệu A1);

+ 01 (một) túi ni lông bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A2);

+ 01 (một) túi ni lông bên trong chứa 01 (một) mảnh viên nén màu vàng không rõ hình dạng (ký hiệu A3);

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

+ 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu xanh có ghi dòng chữ “L POINT”;

+ 03 (ba) bật lửa hiệu Viva lần lượt màu đỏ, màu xanh và màu tím nhạt;

+ 06 (sáu) chai dầu phật linh;

+ 01 (một) loa cây đứng màu đen, không rõ nhãn hiệu;

+ 01 (một) loa thùng màu đen, có chữ nhãn hiệu “Martin Audio”;

+ 01 (một) đèn chóp hình cầu màu hồng đen, không rõ nhãn hiệu;

+ 01 (một) đèn chóp màu bạc, hiệu “SF-8386”;

+ 01 (một) đèn chóp hình trụ tròn màu xám không rõ nhãn hiệu.

+ Thu giữ của Nguyễn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 356388104479935;

+ Thu giữ của Hồ Trọng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 358684094386413.

* Tại bản kết luận giám định số 556/GĐ ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 0,4547g (không phải bốn năm bốn bảy gam) là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 1,7926 (một phẩy bảy chín hai sáu gam) là ma túy, loại Ketamine.

+ Mảnh viên nén màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có khối lượng là 0,3064g (không phẩy ba không sáu bốn gam) là ma túy, loại MDMA.

*** Tại phòng số 109:**

Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 02/09/2020, sau khi đi nhậu xong, Trần Công M rủ Lê Văn T và Lê Văn Thái K tiếp tục đi chơi, nghe nhạc thì T và K hiểu là tìm địa điểm để sử dụng ma túy nên đã đồng ý. Minh gọi điện thoại cho Võ Văn H đặt thuê phòng để cả nhóm sử dụng ma túy thì Võ Văn H đồng ý. M nói với T và K đi lên nhà nghỉ Tuổi Hồng. Lúc này, Trung gọi điện cho một thanh niên tên “H” (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua 02 viên ma túy dạng thuốc lắc và 01 gói ma túy dạng khay với giá tiền 1.600.000 đồng. Đến 22 giờ 00 cùng ngày, thì M, T và K đi đến nhà nghỉ Tuổi Hồng. Đến nơi, M và cả nhóm được Nguyễn Đức C ra mở cửa rồi dẫn vào phòng 109. Tại đây, T bỏ số ma túy đã mua trước đó ra giữa đĩa sứ để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Thấy có ma túy nên M gọi điện thoại rủ thêm bạn là Tống Viết H, Nguyễn Sỹ Đ, Trương Ngọc Hoàng N, Nguyễn Thị Tiểu Q, Vũ Ngọc Linh C và Ngô Huỳnh Diễm A đến nhà nghỉ Tuổi Hồng để sử dụng ma túy cùng với cả nhóm.

Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, T ra về trước. Còn lại M, H, Đ, K, N, Q, C, Diễm A tiếp tục ở lại sử dụng số ma túy trên. Đến 02 giờ ngày 03/9/2020, trong lúc M cùng cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang.

Qua test nhanh thì M, H, Đ, N, Q đều dương tính với chất ma túy. Những người còn lại âm tính với chất ma túy.

- Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) túi ni lông bên trong chứa 01 (một) viên nén màu vàng và 01 (một) túi ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng thu trên sàn nhà. Sau khi tạm giữ đã được niêm phong (ký hiệu A8);

+ 01 (một) đĩa sứ thu trên sàn nhà;

+ 01 (một) túi giấy bên trong chứa chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ màu trắng. Sau khi tạm giữ đã được niêm phong (ký hiệu A7);

+ 01 (một) túi ni lông bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu trong túi xách màu đen của Nguyễn Thị Tiểu Q. Sau khi tạm giữ đã được niêm phong (ký hiệu A6);

+ 01 (một) thẻ nhựa ATM ngân hàng VPBANK;

+ 01 (một) thẻ nhựa ATM ngân hàng Sacombank;

+ 01 (một) thẻ bảo hành bằng nhựa có ghi chữ VietCom;

+ 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng;

- + 02 (hai) chai dầu phật linh;
- + 01 (một) máy lửa hiệu Viva màu vàng;
- + 01 (một) loa cây màu đen không rõ nhãn hiệu;
- + 01 (một) loa thùng màu đen không rõ nhãn hiệu;
- + 01 (một) đèn chớp hình trụ màu trắng không rõ nhãn hiệu;
- + 01 (một) đèn xoay màu đen không rõ nhãn hiệu

* Tại bản kết luận giám định số 556/GĐ ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A6 gửi giám định (nêu tại mục 1.6, phần II) có khối lượng là 0,0516g (không thấy không năm một sáu gam), là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A7 gửi giám định (nêu tại mục 1.7, phần II) có khối lượng là 0,1847g (không thấy một tám bốn bảy gam), là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A8 gửi giám định (nêu tại mục 1.8.1, phần II) có khối lượng là 2,0531g (hai phẩy không năm ba một gam), là ma túy, loại Ketamine.

+ Viên nén màu vàng (không rõ hình dạng) trong phong bì niêm phong ký hiệu A8 gửi giám định (nêu tại mục 1.8.2, phần II) có khối lượng là 0,3960g (không thấy ba chín sáu không gam), là ma túy, loại MDMA.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với các vật chứng thu giữ tại các phòng 107 và 109 đã được tuyên xử lý tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh H.

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKSTPH ngày 08 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Nguyễn T, Lê Văn T và Trần Công M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố Hồ Trọng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Hồ Trọng T, Lê Văn T và Trần Công M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (áp dụng cho Trần Công M và Lê Văn T); Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

1. Nguyễn T từ

2. Lê Văn T từ

3. Trần Công M từ

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Hồ Trọng T từ

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 02 giờ ngày 03/9/2020, tại phòng 107 Nhà nghỉ Tuổi Hồng (ở thôn C, xã B, thành phố H, tỉnh H), Nguyễn T, Hồ Trọng T đang tổ chức cho 04 người và tại phòng 109 của nhà nghỉ Tuổi Hồng Trần Công M và Lê Văn T đang tổ chức cho 07 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tại Bản án số 156/2011/HSPT ngày 15/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh H, Hồ Trọng T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên Tú đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm”.

Với các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn T, Lê Văn T và Hồ Công M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Hồ Trọng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo nhận thức rõ các hành vi như thuê phòng và mua ma túy rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, gây dư luận xấu và ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự trên địa bàn thành phố H. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, mỗi bị cáo đều là người thực hành nên có vai trò gần như ngang nhau. Bị cáo Hồ Trọng T phạm vào 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Đối với các bị cáo còn lại, bị cáo nào có nhân thân xấu hơn thì phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn T được xác định không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2005 bị kết án về tội cố ý gây thương tích, năm 2008 và năm 2019 bị xử phạt hành chính, bị cáo Trần Công M đang chịu 01 tiền sự, bị cáo Hồ Trọng T là đối tượng “Tái phạm nguy hiểm”. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Công M có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, quá trình công tác tại Công an tỉnh H được nhiều giấy khen, danh hiệu thi đua nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, xét thấy ngoài bị cáo Hồ Trọng T là đối tượng phải chịu 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, các bị cáo Nguyễn T, Lê Công Minh và Lê Văn T đều thực hiện hành vi đơn giản, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn T, Hồ Trọng T và Lê Văn T trước đây đã bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh H xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2021/HS-ST ngày 23/4/2021. Đối với việc chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo Hồ Trọng T và Lê Văn T đã chấp hành xong hình phạt, bị cáo Nguyễn T có bị giam giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 19/10/2020 (chưa chấp hành xong do được hoãn thi hành án). Tuy nhiên sau đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã hủy một phần Bản án số 145/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 về phần trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn T, Hồ Trọng T và Lê Văn T để điều tra lại về hành vi “Tổ chức trái phép chất ma túy” theo Quyết định giám đốc thẩm số 05/2022/HS-GĐT ngày 15/02/2022. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, cần trừ thời gian đã bị giam giữ, thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 cho các bị cáo.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Hồ Trọng T, Nguyễn T, Trần Công M và Lê Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Hồ Trọng T....., được trừ thời gian bị giam giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 27/01/2022. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 01/7/2022.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

- Nguyễn T....., được trừ thời gian bị giam giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 19/10/2020 và từ ngày 01/7/2022 đến ngày 30/7/2022. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Lê Văn T....., được trừ thời gian bị giam giữ từ ngày 04/9/2020 đến ngày 04/9/2021. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 01/7/2022.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Trần Công M..... Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 01/7/2022.

3. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Phòng PV 06 CA tỉnh H;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền